

Số: 974 /QĐ-UBND

Huế, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý Rừng phòng hộ Nam Sông Hương
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về việc thành lập và tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 885/TTr-SNV ngày 28 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý Rừng phòng hộ Nam Sông Hương (trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý Rừng phòng hộ Nam Đông và Ban Quản lý Rừng phòng hộ Hương Thủy, sau đây viết tắt là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ, xây dựng và phát triển rừng trong lâm phần được giao; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và toàn bộ hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có tài khoản và con dấu riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về quản lý, bảo vệ, xây dựng và sử dụng rừng phòng hộ, rừng sản xuất theo đúng quy định của pháp luật.

2. Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án được phê duyệt.

3. Xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; phương án phòng, chống lấn chiếm đất rừng, chặt phá rừng, săn bắt, bẫy động vật rừng trái phép và tổ chức thực hiện phương án theo đúng quy định.

4. Thực hiện quy định của pháp luật về kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng.

5. Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học rừng, thực vật rừng, động vật rừng; phòng trừ sinh vật gây hại rừng; thống kê rừng, kiểm kê rừng và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng theo quy định.

6. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng cho Nhân dân trên địa bàn quản lý; vận động Nhân dân sử dụng hợp lý, bền vững các nguồn tài nguyên rừng; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy chế quản lý rừng.

7. Khoán quản lý bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật.

8. Tiếp nhận vốn đầu tư của nhà nước, của các chương trình dự án, các tổ chức, cá nhân để quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng; quản lý; sử dụng, thanh quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định.

9. Xây dựng đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ phù hợp với phương án quản lý rừng bền vững trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án được duyệt.

10. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập trong rừng phòng hộ, rừng sản xuất thực hiện theo đề tài, dự án, kế hoạch đã được phê duyệt.

11. Tổ chức sản xuất cây giống lâm nghiệp, các loại cây, con giống khác để phục vụ sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp và dịch vụ cung ứng cây con; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật lâm nghiệp.

12. Tổ chức sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp; sản xuất, chế biến các loại cây dược liệu trong rừng phòng hộ, rừng sản xuất theo quy định của pháp luật.

13. Xây dựng đề án hợp tác liên doanh, liên kết, góp vốn đầu tư với các tổ chức, cá nhân, thành phần kinh tế khác theo quy định của pháp luật để quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng và phát triển sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp và tổ chức thực hiện đề án được duyệt.

14. Chấp hành sự quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

16. Trình Sở Nông nghiệp và Môi trường dự toán ngân sách hàng năm và chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn tài chính do Ban Quản lý trực tiếp quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản của nhà nước giao cho Ban Quản lý theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật hiện hành.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý và là người đại diện theo pháp luật của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý;

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Ban Quản lý phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý về kết quả công tác được giao; thay mặt Giám đốc Ban Quản lý giải quyết các công việc của Ban Quản lý khi Giám đốc Ban Quản lý vắng mặt theo sự phân công.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;

c) Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Du lịch sinh thái;

d) Các Trạm Quản lý bảo vệ rừng:

- Trạm Quản lý bảo vệ rừng Khe Hụp;

- Trạm Quản lý bảo vệ rừng Khe Dầu - Đầy;

- Trạm Quản lý bảo vệ rừng Khe Rê;

- Trạm Quản lý bảo vệ rừng Khe 57;

- Trạm Quản lý bảo vệ rừng K890;

- Trạm Quản lý bảo vệ rừng Km9 - Hương Sơn;

- Trạm Quản lý bảo vệ rừng Thượng Quảng;
- Trạm Quản lý bảo vệ rừng Km17 - 74.

3. Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Ban Quản lý thực hiện quy định hiện hành và theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 4. Số lượng người làm việc và cơ chế tài chính

1. Số lượng người làm việc:

Số lượng người làm việc hằng năm thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao. Các Trạm Quản lý bảo vệ rừng không phải là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý và không làm phát sinh thêm số lượng người làm việc.

Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Ban Quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lãnh đạo Ban Quản lý có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

Trạm trưởng Trạm Quản lý bảo vệ rừng do viên chức tại các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ kiêm nhiệm.

2. Cơ chế tài chính

Thực hiện cơ chế tài chính áp dụng đối với loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm: chỉ đạo rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung theo quy định; chỉ đạo Ban Quản lý xây dựng phương án tự chủ về tài chính, gửi Sở Tài chính có ý kiến, trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định; thực hiện bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý và quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các Sở: Nội vụ, Tài chính và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này đảm bảo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các Quyết định sau đây của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế:

1. Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Rừng phòng hộ Hương Thủy trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2. Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Rừng phòng hộ Nam Đông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố (b/c);
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Ban Quản lý Rừng phòng hộ Nam Sông Hương;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NVTC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương